TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 6 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Út

Ông Hồ Hoàng Mộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐST–HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị K, sinh năm: 1984.

Trú tại: ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bị đơn: Trịnh Lê Thái H1, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: ấp B1, xã L, thị xã L1, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị K trình bày:

Chị Phạm Thị K với anh Trịnh Lê Thái H1 tổ chức lễ cưới vào năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn cho đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L1, tỉnh Hậu Giang vào ngày 02/6/2015.

Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, cho đến năm 2015 lúc chị Phạm Thị K đang mang thai thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh Trịnh Lê Thái H1 thường xuyên bài bạc, có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác, nhiều lần anh H1 có lời lẽ, hành động xúc phạm đến chị Phạm Thị K và đôi khi đánh chị Phạm Thị K. Chị Phạm Thị K đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H1 không thấy được hành vi sai trái của mình. Hiện tại thì vợ chồng đã ly thân hơn 3 năm nay, chị Phạm Thị K thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho chị Phạm Thị K được ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con tên Trịnh Lê Huyền T, sinh ngày: 16/10/2015 (giới tính: Nữ). Hiện Huyền T đang sống với chị Phạm Thị K nên sau khi ly hôn chị Phạm Thị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Trịnh Lê Huyền T và không yêu cầu anh Trịnh Lê Thái H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị K khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Trịnh Lê Thái H1 để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành tốt quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị K được ly hôn với anh Trịnh Lê Thái H1. Về con chung chị Phạm Thị K được tiếp tục nuôi con chung tên Trịnh Lê Huyền T, chị Phạm Thị K chưa yêu cầu anh Trịnh Lê Thái H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung chị Phạm Thị K khai không có nên

không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Chị Phạm Thị K chịu án phí theo quy đinh theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trịnh Lê Thái H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị K yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Lê Thái H1 nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Phạm Thị K tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Phạm Thị K và anh Trịnh Lê Thái H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là xã L, thị xã L1, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 02/6/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2015 chị Phạm Thị K và anh Trịnh Lê Thái H1 phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng anh Trịnh Lê Thái H1 và chị Phạm Thị K không hòa giải, đoàn tụ được nên vợ chồng chị Phạm Thị K và anh Trịnh Lê Thái H1 đã ly thân, không còn chung sống với nhau và tại phiên tòa chị Phạm Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của anh Trịnh Lê Thái H1 và chị Phạm Thị K không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhận thấy việc yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị K là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Phạm Thị K và anh Trịnh Lê Thái H1 có 01 người con tên Trịnh Lê Huyền T, sinh này: 16/10/2015 (giới tính: Nữ) hiện đang sống với chị Phạm Thị K, chị Phạm Thị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Trịnh Lê Thái H1 cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy tại thời điểm xét xử cháu Trịnh Lê Huyền T chưa đủ 07 tuổi và thời điểm vợ chồng ly thân thì chị Phạm Thị K là người trực tiếp nuôi dưỡng Trịnh Lê

Huyền T cho đến nay và phát triển tốt, do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Trịnh Lê Huyền T nên tiếp tục giao Trịnh Lê Huyền T cho chị Phạm Thị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với cuộc sống của Trịnh Lê Huyền T cũng như phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối với việc cấp dưỡng chị Phạm Thị K chưa thể hiện yêu cầu anh Trịnh Lê Thái H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử dành quyền yêu cầu chị Phạm Thị K khi có yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trịnh Lê Thái H1 không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trịnh Lê Thái H1 vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung và nợ chung của vợ chồng có hay không. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải tách phần tài sản chung và nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị K được ly hôn với anh Trịnh Lê Thái H1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trịnh Lê Huyền T, sinh này: 16/10/2015 (giới tính: Nữ) cho chị Phạm Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi

Trịnh Lê Huyền T trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị K chưa yêu cầu anh Trịnh Lê Thái H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trịnh Lê Thái H1 không ai được quyền cản trở.

Chị Phạm Thị K và anh Trịnh Lê Thái H1 đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Phạm Thị K và anh Trịnh Lê Thái H1 thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Phạm Thị K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0015459 phiếu lập ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.